

Bản án số: 85/2023/DSST

Ngày: 24/8/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Trinh

Ông Nguyễn Văn Sanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Võ Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Quỳnh Trang - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/8/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2023/QĐST-DS, ngày 08/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T ; Địa chỉ: 266-268 Đường N , phường S, Quận A, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Văn N; Địa chỉ liên hệ: Số 130A-130-132 đường B, phường H, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo văn bản ủy quyền 132/2023/UQ-CNĐ, ngày 30/3/2023. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Như H- sinh năm 1978; HKTT: Số 15 đường X, phường T, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng; Địa chỉ liên hệ: K18/h51/05 đường A, phường B, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn như sau:

Để phục vụ mục đích tiêu dùng, ngày 13/04/2020, bà H có kỳ với Ngân hàng TMCP T , Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 200,000,000đ, đối với thẻ tín dụng quốc tế Cre Signature 455376-8225. Sau khi được cấp tín dụng

bà H đã thực hiện 14 giao dịch với tổng số tiền là 814.737.351đ. Trong quá trình sử dụng thì đến ngày 25/06/2021 bà H đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 659.246.243đ; trong đó tiền gốc 626.705.5520đ; tiền lãi 26.801.638đ; phí trễ hạn 429.092đ; phí khác 5.309.961đ.

Đến ngày 26/10/2021 bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 23/8/2023 bà H còn nợ ngân hàng tổng số tiền: 208.730.341đ; trong đó: nợ gốc: 188.031.799đ; Lãi trong hạn: 19.088.195đ; Lãi quá hạn: 167.067.492đ; Phí: 75.076đ; Phí trễ hạn: 1.535.271đ.

Đối với thẻ tín dụng quốc tế JCB Credit-VTD SacombankPay 356480-6705, sau khi được cấp tín dụng bà H đã thực hiện 12 giao dịch với tổng số tiền 180.000.000đ.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 25/7/2021 bà H đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 172.560.000đ; trong đó tiền gốc 162.497.280đ; tiền lãi 9.072.000đ; phí trễ hạn 990.720đ.

Đến ngày 26/10/2021 bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo quy định tại Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 23/8/2023 bà H còn nợ ngân hàng tổng số tiền: 11.488.800đ; trong đó: nợ gốc: 10.022.720đ; Lãi quá hạn: 9.815.572đ; Phí trễ hạn: 1.486.080đ.

Như vậy, tổng cộng hai thẻ tín dụng bà H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền: 397.102.205đ; Trong đó tiền nợ gốc: 198.034.519đ; nợ lãi trong hạn: 19.088.195đ; nợ lãi quá hạn: 176.883.064đ; Phí chậm trả: 3.096.427đ (lãi tính đến ngày 23/8/2023). Nay Ngân hàng TMCP T yêu cầu bà Nguyễn Thị Như H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 24/8/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Như H, mặc dù Toà án đã gửi thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng bà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án theo Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Như H phải trả cho Ngân hàng TMCP T tổng số tiền 397.102.205đ; Trong đó tiền nợ gốc: 198.034.519đ; nợ lãi trong hạn: 19.088.195đ;

nợ lãi quá hạn: 176.883.064đ; Phí chậm trả: 3.096.427đ (lãi tính đến ngày 23/8/2023) và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 24/8/2023 cho đến khi tất toán xong khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, quan điểm giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo Khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Nguyễn Thị Như H tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

[3] Đối với thẻ tín dụng quốc tế Cre Signature 455376-8225 Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 200,000,000đ cho bà H. Sau khi được cấp tín dụng bà H đã thực hiện 14 giao dịch với tổng số tiền là 814.737.351đ. Trong quá trình sử dụng thì đến ngày 25/06/2021 bà H đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 659.246.243đ; trong đó tiền gốc 626.705.5520đ; tiền lãi 26.801.638đ; phí trễ hạn 429.092đ; phí khác 5.309.961đ;

[4] Đối với thẻ tín dụng quốc tế JCB Credit-VTD SacombankPay 356480-6705, sau khi được cấp tín dụng bà H đã thực hiện vay tiêu dùng 12 giao dịch với tổng số tiền 180.000.000đ.

[5] Trong quá trình sử dụng thẻ đến ngày 25/7/2021 bà H đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 172.560.000đ; trong đó tiền gốc 162.497.280đ; tiền lãi 9.072.000đ; phí trễ hạn 990.720đ. Ngày 25/7/2021 bà H đã thanh toán cho Ngân hàng với tổng số tiền 172.560.000đ; trong đó tiền gốc 162.497.280đ; tiền lãi 9.072.000đ; phí trễ hạn 990.720đ.

[6] Đến ngày 26/10/2021 bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán của hai thẻ tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà H và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá. Tính đến ngày 23/8/2023 bà H còn nợ ngân hàng tổng số tiền: 397.102.205đ; Trong đó nợ tiền gốc: 198.034.519đ; nợ lãi trong hạn: 19.088.195đ; nợ lãi quá hạn: 176.883.064đ; Phí chậm trả: 3.096.427đ (lãi tính đến ngày 23/8/2023).

[7] Tại phiên tòa Nguyên đơn yêu cầu bà Nguyễn Thị Như H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nêu trên và tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã

thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 24/8/2023 cho đến khi tất toán khoản vay.

[8] Xét yêu cầu của Nguyên đơn thì thấy: Giấy đề nghị phát hành kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP T và bà Nguyễn Thị Như H là hợp đồng vay tín chấp không có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp với nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã cấp hạn mức sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Cre Signature 455376-8225 cho bà H số tiền 200.000.000đ và thẻ tín dụng quốc tế JCB Credit-VTD SacombankPay 356480-6705 là 180.000.000đ bà H đã nhận thẻ tín dụng. Quá trình sử dụng thẻ bà H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ hàng tháng theo các kỳ sao kê kể từ ngày 26/10/2021 cho đến nay. Như vậy, bà H đã vi nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế và Bản thỏa thuận sử dụng thẻ tín dụng quốc tế mà các bên đã ký kết nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T, buộc bà Nguyễn Thị Như H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ 397.102.205đ; Trong đó nợ tiền gốc: 198.034.519đ; nợ lãi trong hạn: 19.088.195đ; nợ lãi quá hạn: 176.883.064đ; Phí chậm trả: 3.096.427đ (lãi tính đến ngày 23/8/2023) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết kể từ ngày 24/8/2023 cho đến khi tất toán khoản vay là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015.

[9] Về án phí DSST: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa bà Nguyễn Thị Như H phải chịu án phí trên số tiền phải trả $397.102.205đ \times 5\% = 19.855.110đ$.

[10] Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 463, 464, 465, 466 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP T đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Như H.

2. Xử: Buộc bà Nguyễn Thị Như H phải trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền: 397.102.205đ (Ba trăm chín mươi bảy triệu một trăm lẻ hai ngàn hai trăm lẻ năm đồng); Trong đó tiền nợ gốc: 198.034.519đ; nợ lãi trong hạn: 19.088.195đ; nợ lãi quá hạn: 176.883.064đ; Phí chậm trả: 3.096.427đ (lãi tính đến ngày 23/8/2023).

Kể từ ngày 24/8/2023 bà Nguyễn Thị Như H còn phải tiếp tục trả các khoản nợ lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng

thẻ tín dụng quốc tế mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm: 19.855.110đ (Mười chín triệu tám trăm năm mươi lăm ngàn một trăm mười đồng) bà Nguyễn Thị Như H phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí 9.149.000đ (Chín triệu một trăm bốn mươi chín ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0007368 ngày 17 tháng 4 năm 2023.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Hải Châu ĐN;
- THA dân sự quận Hải Châu ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Hằng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LƯU THỊ HẰNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ